

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Trâm.

2. Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: NMN., sinh ngày 30/6/2003, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: Nhà số ¼, tổ 20, ấp TrA., xã Tr.Đ, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông NNA., sinh năm 1979 và bà BTC, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/12/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NMN là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng tháng 11/2023, bị cáo N. có quen một người (không rõ họ tên, địa chỉ) hay gọi nhau là bạn và xưng tôi, qua trò chuyện

thì bị cáo N. có nói đang tìm người bán ma túy để mua sử dụng thì người này giới thiệu một người tên L. hẹn cho bị cáo N. gặp để mua ma túy của L.. Khoảng 19 giờ 30, ngày 19/12/2023, bị cáo N. điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) đi đến gặp L. (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại đoạn đường nhánh hẻm số 3, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 35, ấp TrA., xã Tr.Đ, thị xã HT, tỉnh TN, mua 200.000 đồng ma túy của L. (ma túy được bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet). Sau khi mua được ma túy, bị cáo N. ngồi trên xe chưa kịp rời đi thì bị lực lượng điều tuần tra Công an xã Tr.Đ tiến hành kiểm tra. Phát hiện có Công an, bị cáo N. điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 10 mét thì dừng lại và ném 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng xuống đất, đã được Công an thu giữ, niêm phong, ký hiệu M.

Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 19/12/2023, kết quả bị cáo N. dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2006/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1429 gam.

Qua xác minh, bị cáo N. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSHT ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo NMN về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NMN về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NMN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo NMN từ 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên L. không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo N. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo N. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 19/12/2023, tại đường nhÁ hẻm số 3, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 35, ấp TrA., xã Tr.Đ, thị xã HT, tỉnh TN, bị cáo N. có hành vi tàng trữ trái phép 0,1429 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo N. là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng mối quan hệ xã hội, tìm cách liên lạc mua ma túy của người khác, cất giấu sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng nên hành vi của bị cáo N. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy sẽ làm lây truyền các căn bệnh thế kỷ như HIV và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp hậu quả, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về thu giữ vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2006, có chữ ký của Giám định viên NVN, trợ lý NCL và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, màu xanh đen, nhãn hiệu Suzuki Satria, số khung MH8DL11ANNJ119862, số máy CGA1-620221, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông NNA., do ông NNA. mua nên Cơ quan Điều tra Công an thị xã HT, tỉnh TN đã trả lại xe cho ông A. là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên L. không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NMN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NMN 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2006, có chữ ký của Giám định viên NVN, trợ lý NCL và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, khối lượng sau giám định 0,0884 gam.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đã qua sử dụng;

(Hiện Chi Cục thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN đang giữ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024).

* Trả cho ông NNA.: 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, màu xanh đen, nhãn hiệu Suzuki Satria, số khung MH8DL11ANNJ119862, số máy CGA1-620221, đã qua sử dụng (Ông A. đã được nhận lại xe theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ

vật, tài liệu ngày 14/3/2023);

3. Về án phí: Bị cáo NMN phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. HT.
- CCTHADS tx. HT.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân